

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N _____

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM THAI THI HONG KHANH
Last Middle First

Current Address 141/8 Truoc Phu - PT - Thua Bui Lien - Minh Hai

Date of Birth 04-13-1935 Place of Birth _____

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

LE - VAN - ST

Previous Occupation (before 1975) L. Colonel
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 1975 To DEATH DATE: 1975

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ QUỐC - PHÒNG
QUÂN - LỰC VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số: 014342



Họ và Tên : **LE-VAN-SY**

Cấp bậc : **Thiếu-Ta**

Số quân : **62/401.622**

Loại máu : **O.Rh +**

MÀU
05 08 55

QĐ-849

02.67.TTALAP.O.2585

DẤU TAY

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

Sanh ngày : 01-12-1942

Tại Hoa-Thang PHU-YEN

Con của Ông : LE-PHO

và Bà : VO-THI-DA

KBC. 41.25, ngày 1.2.72

THAM-MU PHÓ NHÂN-VIÊN

BỘ TƯ LỆNH

Thiếu tá NGUYỄN XUAN TRANG

* Ai mượn được Thẻ này xin chuyển
đến KBC ghi trên.

BỘ QUỐC - PHÒNG
QUÂN - LỰC VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số: 014342



Họ và Tên: **LE-VAN-SY**

Cấp bậc : **Thiếu-Ta**

Số quân : **62/401.622**

Loại máu : **O.Rh +**

MÀU

05.08.65

QĐ-849

02.67.TTALAP.O.2585

DẤU TAY

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

Sanh ngày : 01-12-1942

Tại Hoa-Thang PHU-YEN

Con của Ông : LE-PHO

và Bà : VO-THI-DA

KBC. 41.25, ngày 1.2.72

THAM-MUU PHÓ NHÂN-VIÊN

BỘ TƯ LỆNH

Thiếu tá NGUYEN-XUAN-TRANG

* Ai mượn được Thẻ này xin chuyển
đến KBC ghi trên.

From: Thái Thị Hồng Khanh
141/B. Trần Phú - Phường 7,
Thị xã Bạc Liêu, Tỉnh Minh Hải
VIỆT NAM

PAR AVION

PAR AVION

RZ

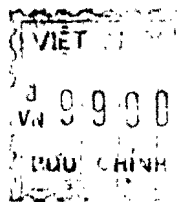
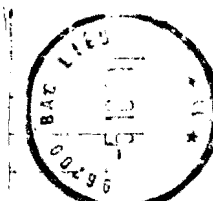
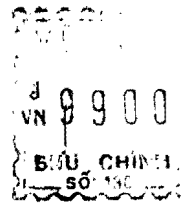
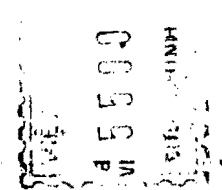
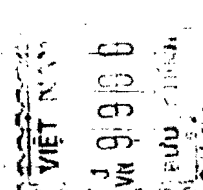
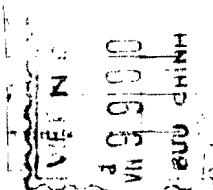
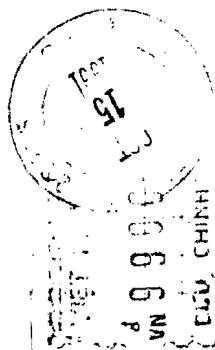
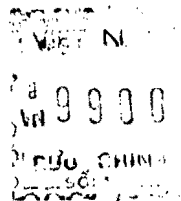
T: 100 gr
64.900đ

To: Chị Nguyễn Thị Khen

P.O. BOX 5435. ARLINGTON -

VA. 22205-0635. **U.S.A**

OCT 22 1991



Đại diện 20. 9. 1991.

Thính Gỏi. chị nhưc mình tho
tôi gỏi tố số này đôn chi như chi
am-thiếp và chi đôn cho hi được
xin xuất cảnh theo diện tị nạn
tại định cư tại Hoa Kỳ. vì nhưc
quang viêt nam luật phải có tờ hỏi
nữ nhân tố số xin xuất cảnh cho tôi
nên tôi không biết làm bây giờ sao
để họ nhân tố số.

tôi nhưc may nhờ chi vui lòng giúp
để và chi đôn cho hi nộp được
tố số xin xuất cảnh.

tôi xin chân thành và nhưc ơn chi

Kính chào chi

Trần

Thái Thị Hồng Khanh

KHAI SANH

Số hiệu: 3.572

Ấu - nhi	LÊ THỊ VĂN LOAN
Tên, họ	
Phái:	NỮ
Sinh ngày, tháng, năm:	NGÀY HAI MƯƠI THÁNG MƯỜI NĂM MỘT NGHÀN CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI.
Tại	VĨNH LỢI (BẮC LIÊU).
Cha	LÊ - VĂN - SỸ
Tên, họ	
Tuổi	HAI MƯƠI TÁM
Nghề - nghiệp:	QUÂN NHÂN
Cư - trú tại	KEC. 3.572
Mẹ:	THAI THỊ HỒNG NHƯNG.
Tên, họ	
Tuổi	HAI MƯƠI TÁM
Nghề - nghiệp	NƠI - TRƯ
Cư - trú tại:	VĨNH LỢI
Vợ (chánh hay thứ):	VU CHANH
Người khai:	LÊ - VĂN - SỸ
Tuổi:	HAI MƯƠI TÁM
Nghề - nghiệp	QUÂN NHÂN
Cư - trú tại	KEC. 3572
Ngày khai	HAI MƯƠI TÁM THÁNG MƯỜI NĂM 1970.
Người chứng thứ nhất	NGUYỄN THIÊN LONG
Tên, họ	
Tuổi:	BẢY MƯƠI HAI
Nghề - nghiệp:	QUÂN NHÂN
Cư - trú tại:	KEC. 3572
Người chứng thứ hai:	TRẦN VĂN BẦY
Tên, họ	
Tuổi:	HAI MƯƠI BẢY
Nghề - nghiệp:	QUÂN NHÂN
Cư - trú tại:	KEC. 3572

Làm tại VĨNH LỢI, ngày 28 tháng 10 năm 1970
 Người khai, Hộ lại, Nhân chứng.

LÊ VĂN SỸ : ký

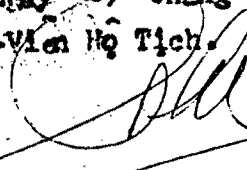
LÝ HỒNG THANH : ký

NGUYỄN THIÊN LONG : ký
 TRẦN VĂN BẦY : ký

CHẾ T CHỮ BỎ :

VĨNH LỢI, ngày 29 tháng 10 năm 1970.

Ủy viên Hộ tịch.


 LÝ HỒNG THANH

KHAI SANH

Số hiệu: 3.572

Ấu - nhi	LÊ THỊ VÂN LAM
Tên, họ	
Phái:	NỮ
Sinh ngày, tháng, năm:	NGÀY HAI MƯƠI THÁNG MƯỜI NĂM MỘT NGHÀN CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI.
Tại	VĨNH LỘC (BẮC LIÊU).
Cha	LÊ VĂN SỸ
Tên, họ	
Tuổi	HAI MƯƠI TÁI
Nghề - nghiệp:	QUÂN NHÂN
Cư - trú tại	KEC. 3.572
Mẹ:	THAI THỊ HỒNG NHƯNG.
Tên, họ	
Tuổi	HAI MƯƠI TÁI
Nghề - nghiệp	NƠI - TRƯ
Cư - trú tại:	VĨNH LỘC
Vợ (chánh hay thứ):	VỢ CHANH
Người khai:	LÊ VĂN SỸ
Tuổi:	HAI MƯƠI TÁI
Nghề - nghiệp	QUÂN NHÂN
Cư - trú tại	KEC. 3572
Ngày khai	HAI MƯƠI TÁI THÁNG MƯỜI NĂM 1970.
Người chứng thứ nhất	NGUYỄN THIÊN LONG
Tên, họ	
Tuổi:	BẢ MƯƠI HAI
Nghề - nghiệp:	QUÂN NHÂN
Cư - trú tại:	KEC. 3572
Người chứng thứ hai:	TRẦN VĂN BẦY
Tên, họ	
Tuổi:	HAI MƯƠI BẦY
Nghề - nghiệp:	QUÂN NHÂN
Cư - trú tại:	KEC. 3572

Làm tại VĨNH LỘC, ngày 28 tháng 10 năm 1970
Người khai, Hộ lại, Nhân chứng.

LÊ VĂN SỸ: ký

LÝ HOÀNG THANH: ký

NGUYỄN THIÊN LONG: ký
TRẦN VĂN BẦY: ký

CHẾ Y THEO BỐ:

VĨNH LỘC, ngày 29 tháng 10 năm 1970.

Ủy viên Hộ tịch.



LÝ HOÀNG THANH

Tỉnh : PHÚ - YÊN
Quận : Tuy-Hòa
Xã : Hòa-Thống

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH



TÊN HỌ ẤU NHI	Lê- Xuân- Lộc
Phái	Con
Sanh (Ngày, tháng, năm, ghi toàn chữ)	Mười Tháng Mười Hai, Năm Một Ngàn Chín Trăm Sáu Mươi Bảy (10.12.1967)
Tại	Mỹ-Hòa, Hòa-Thống Tuy-Hòa, Phú-Yên
Cha (Tên họ)	Lê-Văn-Sỹ
Nghề-nghiep	Quân-Nhân
Cư trú tại	KBC. 3. 572
Mẹ (Tên họ)	Thái-Thị-Hồng-Không
Nghề-nghiep	Nội-trợ
Cư trú tại	Mỹ-Hòa, Hòa-Thống Tuy-Hòa, Phú-Yên
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	Chánh

Làm tại Xã Hòa-Thống, ngày 02 tháng 01 năm 1968.

Người khai
ký tên Lê-Tấn-Sỹ

Chủ-Tịch Kiểm Hộ-Tịch
ký tên Lê-Tấn-Sỹ
Ấn-Dấu

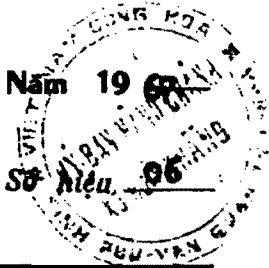
Nhân chứng
ký tên Đào-Bước
ký tên Trình-Cổ

TRÍCH-LỤC Ý BỐN CHÁNH

Hòa-Thống ngày 05 tháng 5 năm 1971.
ỦY BAN HÀNH CHÍNH
XÃ HÒA THỐNG
NGUYỄN-KHANG

Tỉnh : PHÚ - YÊN
Quận : Tuy-Hòa
Xã : Hòa-Thống

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH



TÊN HỌ ẤU NHI	Lê- Xuân- Lộc
Phái	Con
Sanh (Ngày, tháng, năm, ghi toàn chữ)	Mười Tháng Mười Hai, Năm Một Mười Chín Trăm Sáu Mươi Bảy (10.12.1967)
Tại	Mỹ-Hòa, Hòa-Thống Tuy-Hòa, Phú-Yên
Cha (Tên họ)	Lê-Văn-Sỹ
Nghề-nghiep	Quân-Nhân
Cư trú tại	KBC. 3. 572
Mẹ (Tên họ)	Thái-Tạ-Hồng-Không
Nghề-nghiep	Nội-trợ
Cư trú tại	Mỹ-Hòa, Hòa-Thống Tuy-Hòa, Phú-Yên
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	Chánh

Làm tại Xã Hòa-Thống, ngày 02 tháng 01 năm 1968.

Người khai
ký tên Lê-Tấn-Sỹ

Chủ-Tịch Kiên Hộ-Tịch
ký tên Đào-Tấn-Hoàng
Ấn-Dấu

Nhân chứng
ký tên Đào-Bước
ký tên Minh-Cổ

TRÍCH-LỤC Ý BỐN CHÁNH

Hòa-Thống ngày 05 tháng 5 năm 1971.
ỦY-BAN NHÂN CHÁNH
KHOA THÁNG
NGUYỄN-KHUANG

KHAI-SANH SỐ 1713
(Acte N°)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(RÉPUBLIQUE DU VIÊT-NAM)

BỘ ĐỐI CÔNG-DÂN VIỆT-NAM
(ÉTAT-CIVIL VIÊTNAMIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1966

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

Một Ngọn Chín Trần Sơn Mười Sáu.

XÃ KHÁNH-HƯNG TỈNH BA-XUYỀN
(Village) (Province)

Tên và họ đứa trẻ (Nom et prénom de l'enfant)	TRẦN-SƠN-MƯỜI-SÁU
Nam hay nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Ngày sinh (Date de naissance)	Ba Mười Tháng Sáu năm 1966.
Nơi sinh (Lieu de naissance)	Khánh-Hung, (Ba-Xuyen)
Tên và họ người cha (Nom et prénom du père)	TRẦN-VĂN-SY
Nghề-nghiệp (Sa profession)	Quản-riển
Nơi cư trú (Son domicile)	Khánh-Hung
Tên họ người mẹ (Nom et prénom de la mère)	TRẦN-THỊ-MƯỜI-CHÁNH
Nghề-nghiệp (Sa profession)	Môi-Trò
Nơi cư trú (Son domicile)	Khánh-Hung
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang)	Vợ-Chánh

Chứng thật chữ ký ngang đây của
U.B.H.C. Xã Khánh-Hung (Ba-xuyen)

TRÍCH Y BẢN CHÍNH
(Pour extrait conforme)

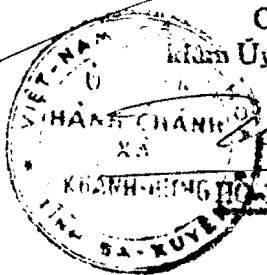
Ba-xuyen, ngày 07 tháng 07 năm 1966

Khánh - Hưng, ngày 07 tháng 07 năm 1966
, le

Chủ-tịch.

hiện Ủy-viên Hộ-tịch.

Phó Chủ-tịch.



TRẦN-VĂN-DU

KHAI-SANH SỐ 1713
(Acte N°)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(RÉPUBLIQUE DU VIÊT-NAM)

BỘ ĐỜI CÔNG-DÂN VIỆT-NAM
(ÉTAT-CIVIL VIÊTNAMIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1966

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

Hạt Ngan Chín Trăm Sáu Mươi Sáu.

XÃ KHÁNH-HƯNG
(Village)

TỈNH BA-XUYỀN
(Province)

Tên và họ đứa trẻ (Nom et prénom de l'enfant)	LE-THU-NGHIA
Nam hay nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Ngày sinh (Date de naissance)	14 Tháng Sáu năm 1966.
Nơi sinh (Lieu de naissance)	Khánh-Hung, (Ba-Nguyên)
Tên và họ người cha (Nom et prénom du père)	LE-VAI-SY
Nghề-nghiep (Sa profession)	Quản-nhân
Nơi cư trú (Son domicile)	Khánh-Hung
Tên họ người mẹ (Nom et prénom de la mère)	THAI-THI NGUYEN-THANG
Nghề-nghiep (Sa profession)	Nội-Trò
Nơi cư trú (Son domicile)	Khánh-Hung
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang)	Vợ-Chánh

Chứng thật chữ ký ngang đây của
U.B.H.C. Xã Khánh-Hung (Ba-xuyên)

Ba-xuyên, ngày 07 tháng 07 năm 1966

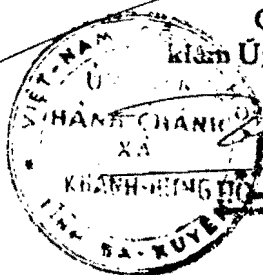
TRÍCH Y BẢN CHÁNH
(Pour extrait conforme)

Khánh - Hưng, ngày 07 tháng 07 năm 1966
le

Chủ-tịch.

Kiểm Ủy-viên Hộ-tịch.

Phó Chủ-tịch.



LE-THU-NGHIA

TỈNH PHÚ-YÊN
QUẬN Hồ-Chí-Dương
XÃ Hồ-Chí-Dương

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm 19 60

TÊN HỌ ẤU NHI	<u>HO - TH - NG - AN</u>
Phái :	<u>nam</u>
Sanh (ngày, tháng, năm viết toàn chữ)	<u>Ngày sinh : 10/10/1951, ở một nhà dân ở xã Hồ-Chí-Dương</u>
Tại:	<u>Hồ-Chí-Dương, Hồ-Chí-Dương, Hồ-Chí-Dương</u>
Cha (tên họ)	<u>HO - V - NG - AN</u>
Nghề-ngiệp:	<u>công nhân</u>
Cư trú tại :	<u>Hồ-Chí-Dương</u>
Mẹ: (tên họ)	<u>HO - TH - NG - AN</u>
Nghề-ngiệp	<u>công nhân</u>
Cư trú tại :	<u>Hồ-Chí-Dương, Hồ-Chí-Dương, Hồ-Chí-Dương</u>
VỢ: (Vợ chính hay vợ lẽ)	<u>vợ chính</u>

Làm tại Xã Hồ-Chí-Dương ngày 20 tháng 10 năm 19 60

Người khai
Ký tên HO - V - NG - AN

Ủy viên Hộ - Tịch
Ký tên HO - V - NG - AN
VÔ CÔNG DÂN

Nhân chứng
Ký tên HO - TH - NG - AN
Ký tên HO - TH - NG - AN

TRÍCH LỤC BỘ CHÍNH

Hồ-Chí-Dương ngày 20 tháng 10 năm 19 60

Ủy viên Hộ - Tịch

HO - TH - NG - AN

TỈNH PHÚ-YÊN
 QUẬN Đông-Hoa
 XÃ Hồng-Thị

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm 19 64Khu 557

TÊN HỌ ẤU NHI	<u>Hồ - Ngọc - Anh</u>
Phái :	<u>Nữ</u>
Sinh (ngày, tháng, năm viết toàn chữ)	<u>Ngày 01 tháng 01 năm 1964</u> (<u>01.01.64</u>)
Tại:	<u>Hồ-Trung, xã-Chợ Mới, huyện-Chợ Mới</u>
Cha (tên họ)	<u>Hồ-Văn-Đức</u>
Nghề-ng nghiệp:	<u>Nông-nghề</u>
Cư trú tại :	<u>Hồ-Trung, xã-Chợ Mới, huyện-Chợ Mới</u>
Mẹ: (tên họ)	<u>Hồ-Trung-Trần-Chiến</u>
Nghề-ng nghiệp	<u>Nông-nghề</u>
Cư trú tại :	<u>Hồ-Trung, xã-Chợ Mới, huyện-Chợ Mới</u>
VỢ: (Vợ chánh hay vợ lẽ)	<u>Vợ chưa</u>

Làm tại Xã Hồng-Thị ngày 26 tháng 3 năm 19 64

Người khai

Ủy viên Hộ-Tịch

Nhân chứng

Ký tên Hồ-Văn-ĐứcKý tên Hồ-Trung-Trần-Chiến
Vợ công dânKý tên Hồ-Trung-Trần-Chiến
Ký tên Hồ-Trung-Trần-Chiến

TRÌNH LỤC BỘ CHÍNH

Hồ-Trung ngày 26 tháng 3 năm 19 64

Ủy viên Hộ-Tịch

Hồng-Thị

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh Phủ-yên

Quận : Tuy-hòa

Xã : Hòa-thắng

BẢN TRÍCH - LỤC

BỘ HÔN THỦ Bạc châu



Người chồng (Tên họ)	Lê-văn-Sĩ
Sinh tại	Phủ-lộc, Hòa-thắng Tuy-hòa, Phủ-yên
Sinh ngày	Ngày một tháng mười hai năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (01-12-1942)
Cha chồng (Tên, họ, sống, chết phải ghi rõ)	Lê-Phổ (s)
Mẹ chồng (Tên, họ, sống, chết phải ghi rõ)	Võ-thị-Dã (s)
Người vợ (Tên họ)	Thái-thị-Hồng-Không.
Vợ (Chánh hay vợ thứ)	Chánh
Sinh tại	Mỹ-hòa, Hòa-thắng Tuy-hòa, Phủ-yên.
Sinh ngày	Ngày mười ba tháng tư năm một ngàn chín trăm bốn mười hai. (13-4-1942)
Cha vợ (Tên, họ, sống, chết phải ghi rõ)	Thái-văn-Dộ (s)
Mẹ vợ (Tên, họ, sống, chết phải ghi rõ)	Đặng-thị-Kiến (s)
Ngày cưới (Viết toàn chữ)	Ngày hai mươi một tháng mười hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba. (21-12-1963)

Vợ chồng có khai nhận con tư sanh làm con chánh thức không ? Họ, tên, tuổi ngày sanh nơi sanh, của mỗi con tư sanh nhận là con chánh thức.	
--	--

Làm tại Hòa-thăng, ngày 27 tháng 12 năm 19 63

Vợ chồng	Mai nhơn	Cha mẹ hai bên
Ký tên : <u>Lê-văn-Sỹ</u>	Ký tên :	Ký tên :
<u>Thái-thị-hồng-Khặng</u>		<u>Lê-Phổ</u>
		<u>Thái-văn-Độ</u>

HỘI VIÊN HỘ-TỊCH

Ký tên :	Chủ hôn,	Nhân chứng,
<u>Diệp-Phổ</u>	Ký tên : <u>Lê-Phổ</u>	Ký tên :
và <u>andau</u>	<u>Thái-văn-Độ</u>	<u>Võ-Trạc</u>

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH

Nguyễn Văn Lạc Hòa-thăng, ngày 04 tháng II năm 19 66

Chị-địch-liên Hộ-tịch

5 11 1966

Nguyễn Văn Lạc

Nguyễn Văn Lạc

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

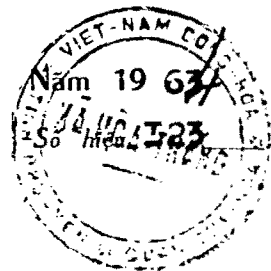
Tỉnh Phủ-yên

Quận Tuy-hòa

Xã Hòa-thắng

BỐN TRÍCH - LỤC

BỘ HÔN THỦ Bạc *chàng*



Người chồng (Tên họ)	Lê-văn-Sĩ
Sanh tại	Phủ-lộc, Hòa-thắng Tuy-hòa, Phủ-yên
Sanh ngày	Ngày một tháng mười hai năm một ngàn chín trăm hốn mười hai (01-12-1942)
Cha chồng (Tên, họ, sống, chết phải ghi rõ)	Lê-Phổ (s)
Mẹ chồng (Tên, họ, sống, chết phải ghi rõ)	Võ-thị-Dạ (s)
Người vợ (Tên họ)	Thái-thị-Hồng-Pháng.
Vợ (Chánh hay vợ thứ)	Chánh
Sanh tại	Mỹ-hòa, Hòa-thắng Tuy-hòa, Phủ-yên.
Sanh ngày	Ngày mười ba tháng tư năm một ngàn chín trăm hốn mười hai. (13-4-1942)
Cha vợ (Tên, họ, sống, chết phải ghi rõ)	Thái-văn-Dộ (s)
Mẹ vợ (Tên, họ, sống, chết phải ghi rõ)	Dũng-thị-Kiến (s)
Ngày cưới (Viết toàn chữ)	Ngày hai mươi một tháng mười hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba. (21-12-1963)

Vợ chồng có khai nhận con tư sanh làm con chánh thức không ? Họ, tên, tuổi ngày sanh nơi sanh, của mỗi con tư sanh nhận là con chánh thức.	
--	---

Làm tại Hòa-thăng, ngày 27 tháng 12 năm 19 63

Vợ chồng	Mai non	Cha mẹ hai bên
Ký tên : <u>Lê-văn-Sỹ</u>	Ký tên :	Ký tên :
<u>Thái-thị-hồng-Không</u>		<u>Lê-Phổ</u>
		<u>Thái-văn-Độ</u>

HỘI VIÊN HỘ-TỊCH

Ký tên :	Chủ hôn,	Nhân chứng,
<u>Diệp-Phổ</u>	Ký tên : <u>Lê-Phổ</u>	Ký tên :
<u>và anh em</u>	<u>Thái-văn-Độ</u>	<u>Võ-Trắc</u>

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH

Nguyễn Văn Lạc Hòa-thăng, ngày 04 tháng II năm 19 66

Chức vụ Liên Hộ-tịch



Nguyễn Văn Lạc

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN KHAI TỬ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thị trấn
Phước Long - Huyện dân Minh Hải

Tôi tên: Thái Thị Hồng Khánh, 56
tuổi. Hiện ngụ tại phường 7, Thị xã
Bạc Liêu, Tỉnh Minh Hải.

Nguyên chồng tôi là Lê Văn Sỹ,
cấp bậc: Trung tá, chức vụ: Quận trưởng
quận Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu của chế
độ cũ, nay đổi là huyện Hồng Dân, tỉnh
Minh Hải.

Ngày 30-4-1975 Cách mạng vào tiếp
quận Bạc Liêu, chồng tôi ra chiến trận với
chính quyền Cách mạng, học tập được hơn
3 tháng. Đến ngày 20-10-1975 Chính quyền
Cách mạng tuyên án tử hình chồng tôi tại
huyện Hồng Dân, tỉnh Minh Hải.

Nay tôi làm đơn này kính xin ủy ban
nhân dân xác nhận cho chồng tôi đã chết
vào ngày 03-8-1975 tại Thị trấn Phước Long,
huyện Hồng Dân, tỉnh Minh Hải.

Trong khi chờ sự chấp thuận, tôi xin
gửi đến Ủy ban long chân thành và biết ơn
của tôi.

Bạc Liêu, Ngày 03-4-1991

Kính đơn

Quí

Thái Thị Hồng Khánh

Kính nhận.

Tên: Lê Văn Sỹ là quân trưởng, quân
phước long tước bạc liêu (Cũ) nay
là Huyện Hồng Dân đã bị Cờ đỏ mạng
xử trí vào ngày 03-8-1975 là đúng
sự thật.

Phước Long ngày 24/4/91



Phước CA.

Phước - nh

Phạm - Diên

//--/ Ộ I GIA DINH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205- 0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV. No
WEWL. No
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established .

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN SY
Last Middle First

Current Address : 141/8 Trần Phú, phường 7, Thị xã BẠC LIÊU, tỉnh MINH HẢI .

Date of Birth: 01 - 12 - 1942 Place of Birth: Hòa thắng, Tuy hoà, Phú yên .

Previous Occupation (before 1975) Lt , Colonel - Phước Long District Chief of BẠC LIÊU-
(Rank and Position) Serial Number. Province .

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From to be sentenced to Penal Death .
Year : 1975 Months : 2 Days : 03

3. SPONSOR 'S NAME : No
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address and Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>No</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not file an Affidavit of Relationship (AOR) , you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I - 130 must do so .

DATE PREPARED : _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VKN SY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
THAI THI HONG KHANH	13 - 4 - 1935	Wife
LE NGOC LE	20 - 10 - 1964	Son
LE HIEU NGHIA	30 - 6 - 1966	Son
LE XUAN LOC	10 - 12 - 1967	Son
LE THI VAN LOAN	20 - 10 - 1972	Daughter

DEPENDENT 'S ADDRESS : (If different from above)

/

/

6. ADDITIONAL INFORMATION :

My husband has been Sentenced Penal Death in 03 - 8 - 1975 .

I am righth now a Widow .

APPLICANT

Widow

THAI THI HONG KHANH

//-/ Đ I O I A Đ I N H T Ò Đ U A N C H I N H T R I V I E T N A M

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON , VA 22205- 0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV. No
WEWL. No
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established .

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN SY
Last Middle First

Current Address : 141/8 Trần Phú, phường 7, Thị xã BẠC LIÊU, tỉnh MINH HẢI .

Date of Birth: 01 - 12 - 1942 Place of Birth: Hòa thắng, Tuy hòa, Phú yên .

Previous Occupation (before 1975) Lt . Colonel - Phó Long District Chief of BẠC LIÊU-
(Rank and Position) Serial Number. Province .

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From to be sentenced to Penal Death .
Year : 1975 Months : 8 Days : 03

3 . SPONSOR 'S NAME : No
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address and Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>No</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not file an Affidavit of Relationship (AOR) , you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I - 130 must do so .

DATE PREPARED : _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN SY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
THAI THI HOANG KIANG	15 - 4 - 1935	Wife
LE NGOC LE	20 - 10 - 1964	Son
LE HIEU NGHIA	30 - 6 - 1966	Son
LE XUAN LOC	10 - 12 - 1967	Son
LE THI VAN LOAN	20 - 10 - 1972	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (If different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

My husband has been Sentenced Penal Death in C3 - 8 - 1975 .
I am right now a Widow .

APPLICANT

Widow

THAI THI HOANG KIANG

INTAKE FORM (Two Copies)
MẪU ĐƠN VỀ LÝ- LỊCH

HỒ SƠ BỔ TÚC

NAME (Tên tự-nhan) : LE VAN SY
Last (ten họ) Middle (giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 12 01 1942
(Nam, nơi sinh) Month (tháng) Day (ngày) Year (Năm)
Huân tháng, Tụy huân, phực yên

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : NAM Female (Nữ) : phực yên

MARITAL STATUS : Single (Độc thân): / Married(Có lập gia đình) 1 vợ + 4 con
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 141/8 Đại lộ TRẦN PHÚ, Phường 7, Thị xã BẠC LIÊU, Tỉnh MINH HẢI,
(Địa chỉ tại Việt-nam) VIỆT NAM :

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): YES (Có) có No (không) /
If Yes (Nếu có): From (Từ): Bị tử hình , To (Đến) : /

PLACE OF RE-EDUCATION : Trại giam BẠC LIÊU, sau đó bị tử hình .
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): Quân nhân

EDUCATION IN U.S.(Đi học tại Mỹ): Không

VN ARMY (Quân đội VN) RANK (Cấp bậc) : Trung tá

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): Quận trưởng - Phước long
Tỉnh BẠC LIÊU DATE (năm) : 1975

APPLICATION FOR O.D.P (Đã có nộp đơn cho ODP): YES (Có) : /
IV number (Số hồ sơ) : /
NO (không) : Không

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) 05 người
(Tên thân nhân thập tụng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết .

MALLING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 141/8 Đại lộ TRẦN PHÚ, Phường 7,
Thị xã BẠC LIÊU, Tỉnh MINH HẢI -

NAM AND ADDRESS OF SPONSOR/ RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay người Bảo trợ) :
Không

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : YES (Có) : / , NO (Không) /

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : /

NAME and SIGNATURE : /

ADDRESS and TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chữ ký, địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này) /

DATE : /
Month (Tháng) Day (ngày) Year (Năm)

5 . NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN SY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
THAI THI HONG KHANH	13 - 4 - 1975	Wife
LE NGOC LE	20 - 10 - 1964	Son
LE HIEU NGHIA	30 - 6 - 1966	Son
LE XUAN LOO	10 - 12 - 1967	Son
LE THI VAN LOAN	20 - 10 - 1972	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (If different from above).

Cùng địa chỉ ghi trên

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Bị bắt vào nhà tù ngày 03 - 5 - 1975, tại BẠC LIÊU .
- Bị đưa đi tử hình ngày 03 - 8 - 1975 , tại Huyện Hồng dân (Phước long cũ) Tỉnh MINH HẢI .

INTAKE FORM (Two Copies)

MẪU ĐƠN VE LY- LỊCH

HỒ SƠ BỐ TỬC

+++++

NAME (Ten tu-nhan) : LE VAN SY
 Last (ten Ho) Middle(giữa) First (Ten gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 12 01 1942
 (Nam, nơi sinh) Month (tháng) Day (ngày) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : NAM Female (Nữ) : Hoà tháng, Tụy hoà, Phưu yên
 MARITAL STATUS : Single (Độc thân): / Married(Có lập gia đình) 1 vợ + 4 con
 (Tình trạng gia đình)
 ADDRESS IN VIETNAM : 141/8 Đại lộ TRẦN PHÚ, Phường 7, Thị xã BẠC LIÊU, Tỉnh MINH HẢI,
 (Địa chỉ tại Việt-nam) VIỆT NAM :

POLITICAL PRISONER (Có là tu nhan tại VN hay không): YES (Có) có No (không) /
 If Yes (Nếu có): From (Từ): Bị tử hình , To (Đến) : /

PLACE OF RE-EDUCATION : Trại giam BẠC LIÊU, Sẵn đó bị tử hình .
 CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): Quân nhân

EDUCATION IN U.S.(Du học tại Mỹ): Không

VN ARMY (Quân đội VN) RANK (Cap bậc) : Trung tá

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): Quận trưởng - Phước long
Tỉnh BẠC LIÊU DATE (nam) : 1975

APPLICATION FOR O.D.P (Đã có nộp đơn cho ODP): YES (Có) : /
 IV number (Số hồ sơ) : /
 NO (không) : Không

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) 05 người
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết .

MALLING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 141/8 Đại lộ TRẦN PHÚ, Phường 7,
Thị xã BẠC LIÊU, Tỉnh MINH HẢI -

NAM AND ADDRESS OF SPONSOR/ RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay người Bảo trợ) :
Không

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : YES (Có) : / , NO (Không) /

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhan tại VN) : /

NAME and SIGNATURE : /

ADDRESS and TELEPHONE OF INFORMANT
 (Tên, Chữ ký, địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này) /

DATE : /
 Month (Tháng) Day (ngày) Year (Nam)

5 . NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN SY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES				DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
THAI	THI	HONG	KHANH	13 - 4 - 1935	Wife
LE		NGOC	LE	20 - 10 - 1964	Son
LE		HIEU	NGHIA	30 - 6 - 1966	Son
LE		XUAN	LOC	10 - 12 - 1967	Son
LE	THI	VAN	LOAN	20 - 10 - 1972	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (If different from above).

Cùng địa chỉ ghi trên

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Bị bắt vào nhà tù ngày 03 - 5 - 1975, tại PẠC LIÊU .
- Bị đưa đi Tử hình ngày 03 - 8 - 1975 , tại Huyện Hồng dân (Phước long cũ) Tỉnh MINH HẢI .

Bạc Liêu, September, 25 th, 1991.

T R ì N H
(V/v : THAY ĐỔI TÊN, TUỔI TRONG GIẤY TỜ)

Kính gửi : Bà Hội Trưởng Hội gia đình Tù nhân Chính trị VIỆT NAM .
P.O. Box 5435 - ARLINGTON - VA . 22205 - 0635 .

Tôi tên : THÁI THỊ HỒNG KHÁNH , Sinh ngày 13 - 4 - 1935 .
Hiện cư ngụ tại : 141/8 Đại lộ Trần Hưng Đạo, Phường 7, Thị xã Bạc Liêu,
Tỉnh Minh Hải - VIỆT NAM .

Tên thật trong giấy tờ trước ngày 30/4/1975 tên là : THÁI THỊ HỒNG
KHÁNH , sinh ngày 13/4/1942 .

Nay tôi làm tờ trình này kính trình lên quý Hội về nguyên nhân đổi
tên và tuổi của tôi như sau :

1)- Về đổi TÊN : Vì sau ngày 30/4/1975 có lệnh là tất cả gia đình Sĩ
quan của chế độ cũ không được sống tại thành thị, mà phải sống cách xa thành thị
từ 5 đến 10 km, phải cách Quốc lộ ít nhất 2 Km và con thi sẽ không được đậu vào
lớp 10 (cấp 3). Do đó để mưu cầu sự sống và cho tương lai các con, tôi phải
đổi tên để được sống gần thị xã làm ăn nuôi 4 đứa con đại, trong khi chồng tôi
bị tử hình, nhà cửa và tài sản đã bị tịch thu hết sạch .

2)- Về Đổi Tuổi : Vì sau ngày 30/4/1975 mọi người trong hạn tuổi lao
động đều phải đi lao động KHCN là 30 ngày/năm . Năm đó tôi 33 tuổi (tuổi thật
sinh ngày 13/4/1942) với tuổi này hằng năm tôi phải đi lao động 1 tháng và
suốt 7 năm liền thì gia đình tôi sẽ không có tiền ăn và nuôi con đại, trong lúc
hằng ngày tôi phải đi mua gạo bán gạo tàn và phải ở đậu nhà người khác (vì nhà
của đã bị tịch thu hết, đến nay vẫn chưa trả lại) nên tôi phải tự khai gian lên
7 tuổi (sinh ngày 13/4/1935) thì năm đó tôi được trên 40 tuổi là tuổi khi phải
đi lao động , nhờ vậy mới có đủ thời gian buôn bán gạo tàn để nuôi được 4 đứa
con đại khôn lớn đến ngày hôm nay .

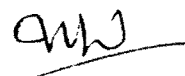
Kính thưa bà Hội trưởng trên đây là những nguyên nhân bất buộc gây nên
việc đổi tên và tuổi của tôi khác giữa tờ Hôn thú và các giấy tờ sau ngày 30/4/75.

Kính mong bà Hội trưởng và Sở Di trú HOA KỲ cầu xét cho hoàn cảnh khổ
đau của tôi, cho mẹ con tôi được nhập cư vào HOA KỲ .

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận, kính xin Bà Hội trưởng nhận nơi đây
lòng thành kính và biết ơn sâu xa của tôi .

Tôi xin cam đoan lời trình bày của tôi trên đây là đúng sự thật trong
hoàn cảnh và điều kiện Việt nam, nếu có sai trái tôi xin chịu hoàn toàn trách
nhiệm theo điều lệ hiện hành của Hội .

Kính đơn


THÁI THỊ HỒNG KHÁNH

Bạc Liêu , September , 25 th , 1991 .

TR Ồ T R Ì N H

(V/v : THAY ĐỔI TÊN , TUỔI TRONG GIẤY TỜ)

Kính gửi : Bà Hội Trưởng Hội gia đình Tù nhân Chính trị VIỆT NAM .
P.O. Box 5435 - ARLINGTON - VA . 22205 - 0635 .

Tôi tên : THÁI THỊ HỒNG KHÁNH , Sinh ngày 13 - 4 - 1935 .
Hiện cư ngụ tại : 141/8 Đại lộ Trần Thủ, Phường 7, Thị xã Bạc Liêu,
Tỉnh Minh Hải - VIỆT NAM .

Tên thật trong giấy tờ trước ngày 30/4/1975 tên là : THÁI THỊ HỒNG
KHÁNH , sinh ngày 13/4/1942 .

Nay tôi làm tờ trình này kính trình lên quý Hội về nguyên nhân đổi
tên và tuổi của tôi như sau :

1)- Về đổi TÊN : Vì sau ngày 30/4/1975 có lệnh là tất cả gia đình Sĩ
quan của chế độ cũ không được sống tại thành thị, mà phải sống cách xa thành thị
từ 5 đến 10 km, phải cách Quốc lộ ít nhất 2 Km và con thi sẽ không được vào
lớp 10 (cấp 3). Do đó để mưu cầu sự sống và cho tương lai các con, tôi phải
đổi tên để được sống gần thị xã làm ăn nuôi 4 đứa con đại, trong khi chồng tôi
bị tử hình, nhà của và tài sản đã bị tịch thu hết sạch .

2)- Về Đổi Tuổi : Vì sau ngày 30/4/1975 mọi người trong hạn tuổi lao
động đều phải đi lao động KHON là 30 ngày/năm . Năm đó tôi 33 tuổi (tuổi thật
sinh ngày 13/4/1942) với tuổi này hằng năm tôi phải đi lao động 1 tháng và
suốt 7 năm liền thì gia đình tôi sẽ không có tiền ăn và nuôi con đại, trong lúc
hằng ngày tôi phải đi mua gạo bán gạo và phải ở đầu nhà người khác (vì nhà
của đã bị tịch thu hết, đến nay vẫn chưa trả lại) nên tôi phải tự khai gian lên
7 tuổi (sinh ngày 13/4/1935) thì năm đó tôi được trên 40 tuổi là tuổi khỏi phải
đi lao động , nhờ vậy mới có đủ thời gian buôn bán gạo gạo để nuôi 4 đứa
con đại khôn lớn đến ngày hôm nay .

Kính thưa bà Hội trưởng trên đây là những nguyên nhân bắt buộc gây nên
việc đổi tên và tuổi của tôi khác giữa tờ Hôn thú và các giấy tờ sau ngày 30/4/75.

Kính mong bà Hội trưởng và Sở Di trú HOA KỲ cứu xét cho hoàn cảnh khó
đau của tôi, cho mẹ con tôi được nhập cư vào HOA KỲ .

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận, kính xin Bà Hội trưởng nhận nơi đây
lòng thành kính và biết ơn sâu xa của tôi .

Tôi xin cam đoan lời trình bày của tôi trên đây là đúng sự thật trong
hoàn cảnh và điều kiện Việt nam, nếu có sai trái tôi xin chịu hoàn toàn trách
nhiệm theo điều lệ hiện hành của Hội .

Kính đơn



THÁI THỊ HỒNG KHÁNH

Bạc Liêu , September , 25 th , 1991 .

Kính gửi : Bà Hội trưởng Hội gia đình tù nhân Chính trị VIỆT NAM .

P.O. Box 5435 - ARLINGTON . VA . 22205 - 0535 .

Tôi tên : THÁI THỊ HỒNG KHÁNH , Sinh ngày 13 - 4 - 1935 .

Hiện cư trú tại : 141/8 - Đại lộ Trần Phú, Phường 7, Thị xã Bạc Liêu tỉnh Minh Hải - VIỆT NAM .

Nguyên chồng tôi là : LÊ VĂN SỸ , Cấp bậc : TRUNG TÁ , số quân : 62/401.622 , trước năm 1975 là quân trưởng quận Phước long, Tỉnh BẠC LIÊU .

Sau ngày 30/4/1975 , chồng tôi bị bắt đi học tập cải tạo, sau đó chính quyền mới kết án tử hình và chồng tôi bị xử tử vào ngày 09 - 10 - 1975 tại quận Phước long (nơi chồng tôi làm Quận trưởng ở đó trước khi về Quận Giá rai .).

Kính xin bà Hội trưởng giúp đỡ gia đình tôi, xin SỞ DI TRÚ HỌA KỶ cho gia đình tôi được nhập cảnh vào HỌA KỶ theo diện tị nạn chính trị .

Tôi xin đính kèm hồ sơ như sau :

- | | |
|--------------------------------------|-----------|
| 1)- Mẫu đơn về lý lịch | : 2 bản . |
| 2)- Mẫu Hồ sơ bổ túc | : 2 bản . |
| 3)- Giấy xác nhận khai tử | : 2 bản . |
| 4)- Thẻ căn cước quân nhân | : 2 bản . |
| 5)- Giấy hôn thú | : 2 bản . |
| 6)- Khai sanh của 4 đứa con(mỗi thứ) | : 2 bản . |

Trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của quý Hội . Kính xin bà Hội trưởng nhận nơi đây ~~hân~~ lòng thành kính và biết ơn sâu xa của tôi .

:+ Địa chỉ liên lạc :

Số 141/8 Đại lộ Trần Phú, Phường 7,
Thị xã BẠC LIÊU, Tỉnh MINH HẢI
VIỆT NAM .

Kính đơn


THÁI THỊ HỒNG KHÁNH

Bạc Liêu , September , 25 th , 1991 .

Kính gửi : Bà Hội trưởng Hội gia đình Tù nhân Chính trị VIỆT NAM .

P.O. Box 5435 - ARLINGTON . VA . 22205 - 0635 .

Tôi tên : THÁI THỊ HỒNG KHÁNH , Sinh ngày 13 - 4 - 1935 .

Hiện cư trú tại : 141/8 Đại lộ Trần Phú, Phường 7, Thị xã Bạc Liêu tỉnh Minh Hải - VIỆT NAM .

Nguyên chồng tôi là : LÊ VĂN SỸ , Cấp bậc : TRUNG TÁ , số quân : 62/401.622 , trước năm 1975 là quân trưởng quận Phước long, Tỉnh RẠC LIỆU .

Sau ngày 30/4/1975 , chồng tôi bị bắt đi học tập cải tạo, sau đó chính quyền mới kết án Tử hình và chồng tôi bị xử tử vào ngày 30 - 09 - 1975 tại quận Phước long (nơi chồng tôi làm Quận trưởng ở đó trước khi về Quận Giá Rai .).

Kính xin bà Hội trưởng giúp đỡ gia đình tôi, xin SỞ DI TRƯỞNG HOA KỲ cho gia đình tôi được nhập cảnh vào HOA KỲ theo diện tị nạn chính trị .

Tôi xin đính kèm hồ sơ như sau :

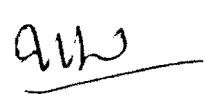
- | | |
|--------------------------------------|-----------|
| 1)- Mẫu đơn về Lý lịch | : 2 bản . |
| 2)- Mẫu Hồ sơ bổ túc | : 2 bản . |
| 3)- Giấy xác nhận khai tử | : 2 bản . |
| 4)- Thẻ căn cước quân nhân | : 2 bản . |
| 5)- Giấy hôn thú | : 2 bản . |
| 6)- Khai sanh của 4 đứa con(mỗi thứ) | : 2 bản . |

Trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của quý Hội . Kính xin bà Hội trưởng nhận nơi đây tấm lòng thành kính và biết ơn sâu xa của tôi .

!+ Địa chỉ liên lạc :

Số 141/8 Đại lộ Trần Phú, Phường 7,
Thị xã BẠC LIÊU, Tỉnh MINH HẢI
VIỆT NAM .

Kính đơn


THÁI THỊ HỒNG KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH

- 0 -

- Căn cứ vào bản án luận tội trưng trong phiên Toà
ngày 20/10/1975 của Toà Án Quân Sự và Ủy Ban Quân-
Quản Tỉnh Bạc-Liêu đối với tên Thiệu Tả Lê-Văn-Sĩ.
(quận Trưởng quận Phước Long).
- Căn cứ vào án lệnh tử hình và tịch thu toàn bộ tài-
sản (động sản, bất động sản)
- Chấp hành án lệnh nói trên U.B.N.D.C.M. Thị-Xã BL.

QUYẾT ĐỊNH

- 0 -

Điều 1 :

- Tịch thu toàn bộ nhà cửa và đồ vật tên ốc ôn Lê-
Văn-Sĩ. Hiện ở tại nhà số Đường

Điều 2 :

- Với chính sách nhân đạo của Chính Phủ Cách-Mạng
Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam và U.B.N.D.C.
M. Thị-Xã Bạc-Liêu. cho phép tất cả người trong
nhà tên S. chỉ được mang theo đồ cá nhân, mũn,
chiếu và son chảo nấu ăn khi ra khỏi nhà.

Điều 3 :

- Phòng Công An Thị-Xã, Văn Phòng U.B.N.D.C.M. Thị-
Xã và gia đình tên Sĩ chiếu quyết định thi hành.

Bạc-Liêu, ngày 04 tháng 6 năm 1976

Thị-Xã Bạc-Liêu

Chủ-Tịch.



LÂM TUẤN KIẾT.